

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2024/HC-PT

Ngày 11 tháng 3 năm 2024.

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính
về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai
thuộc trường hợp hủy Giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Trinh

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Bà Phạm Thị Duyên

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 746/2023/TLPT-HC ngày 15 tháng 10 năm 2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2023/HC-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 257/2024/QĐPT-HC ngày 05 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Bà Nguyễn Minh H, sinh năm 1960 (có mặt).

Địa chỉ: Số A, Khóm A, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Minh H: Bà Lương Thị Hồng M là Luật sư của Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B (có mặt).

- **Người bị kiện:**

1. Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu;

Địa chỉ: Số A, đường T, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lương Kim T, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B (có đơn xin vắng mặt).

2. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B.

Địa chỉ: Số G, đường L, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc LiêuLiêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Bình T1, chức vụ: Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn P, chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B (có đơn xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Phương Hồng T2, sinh năm 1990 (vắng mặt);

2. Bà Nguyễn Minh P1, sinh năm 1973 (vắng mặt);

3. Ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1973 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Số A, Khóm A, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc LiêuLiêu.

4. Bà Nguyễn Kim L, sinh năm 1932 (chết);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Kim L:

4.1. Bà Nguyễn Minh H, sinh năm 1960 (có mặt);

Địa chỉ: Số A, Khóm A, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc LiêuLiêu.

4.2. Bà Nguyễn Thúy P2, sinh năm 1963 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số A, Khóm A, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

4.3. Ông Nguyễn Minh T3, sinh năm 1966 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số A, Khóm A, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc LiêuLiêu.

4.4. Ông Nguyễn Minh H2, sinh năm 1971 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số F, đường C, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

4.5. Bà Nguyễn Minh P1, sinh năm 1973 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số A, Khóm A, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện là bà Nguyễn Minh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa người khởi kiện bà Nguyễn Minh H trình bày:

Ngày 06/8/2009, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã B (nay thành phố B) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Kim L tại thửa đất số 77, tờ bản đồ số 09, diện tích 251,2m, địa chỉ đất tại Khóm A, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo bản án số 172/2007/DS-PT ngày 17/8/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu là không đúng quy định pháp luật. Bởi vì theo bản án nguồn gốc đất này là của Ủy ban nhân dân tỉnh M cấp cho cha mẹ bà là ông Nguyễn Â

và bà Nguyễn Kim L. Tại Tờ trình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 4773/TTr-TNMT ngày 17/12/2008 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã B có ghi nguồn gốc đất là do Ủy ban nhân dân tỉnh M cấp cho ông Nguyễn Â theo Quyết định số 21/QĐ-UB ngày 30/7/1982 nên việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Kim L (mẹ bà) đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

Do Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Nguyễn Kim L tại thửa đất số 77, tờ bản đồ số 09, diện tích 251,2m² là không đúng quy định pháp luật nên việc mẹ bà tặng cho bà Nguyễn Thị Phương Hồng T2 và bà Nguyễn Thị Phương Hồng T2 tặng cho lại bà Nguyễn Minh P1 và ông Nguyễn Thanh H1 đối với thửa đất trên là không đúng quy định pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

Bà yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thị xã B (nay thành phố Bạc Liêu) cấp cho bà Nguyễn Kim L ngày 18/12/2008 đối với diện tích 251,2m², thửa số 77, tờ bản đồ số 09, địa chỉ đất tại Khóm A, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thị xã B (nay thành phố Bạc Liêu) cấp cho bà Nguyễn Thị Phương Hồng T2 ngày 22/7/2009 đối với diện tích 221,9m², thửa số 77, tờ bản đồ số 09, địa chỉ đất tại Khóm A, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho bà Nguyễn Minh P1 và ông Nguyễn Thanh H1 ngày 05/01/2018 đối với diện tích 221,9m², thửa số 77, tờ bản đồ số 09, địa chỉ đất tại Khóm A, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu trình bày ý kiến tại Công văn số 2570/UBND-NC ngày 20/4/2023 (Bút lục số 205):

Nguồn gốc nhà và đất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh M cấp cho ông Nguyễn Â (8 Giao) theo Quyết định số 121/QĐ-UB ngày 30/7/1982 với diện tích khu đất là 1.295m². Đến ngày 01/4/1992, Sở Xây dựng tỉnh M cấp Giấy chứng nhận chủ quyền nhà đất số 1156/CNSH. Năm 1983, ông Â chết. Nhà nước bán hóa giá cho bà Nguyễn Kim L (vợ ông Â) nhà đất và đã thanh lý xong ngày 25/3/1992. Năm 1999, bà Nguyễn Kim L được Ủy ban nhân dân tỉnh B cấp đổi lại thành Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở ký ngày 03/02/1999 với diện tích 300m² đất ở. Sau đó, bà Nguyễn Kim L chuyển nhượng hết diện tích nêu trên cho 03 người con gồm Nguyễn Minh T3, Nguyễn Minh H2 và Nguyễn Thúy P2 mỗi người 100m². Năm 2004, bà Nguyễn Kim L được Ủy ban nhân dân thành phố B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 06/8/2004 tại thửa đất số 67-1, 67-2, tờ bản đồ số 09, diện tích 1.838m².

Năm 2008, bà Nguyễn Kim L tiếp tục được Ủy ban nhân dân thị xã B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 669506 ký ngày 18/12/2008 tại thửa đất số 77, tờ bản đồ 09, diện tích 251,2m². Sau đó, bà L tặng cho lại ông Nguyễn Minh T3 một phần với diện tích 29,3m² được Phòng T ký biến động tại trang 4

Giấy chứng nhận ngày 24/4/2009. Phần diện tích còn lại 221,9m² thì bà L tiếp tục tặng quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Phương Hồng T2 và bà T2 được Ủy ban nhân dân thị xã B (nay thành phố B) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ164061 ký ngày 22/7/2009 đối với phần đất diện tích 221,9m². Bà Nguyễn Thị Phương Hồng T2 tặng cho bà Nguyễn Minh P1 và ông Nguyễn Thanh H1 và bà P1, ông H1 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 050696 ngày 05/01/2018 đối với phần đất diện tích 221,9m² thuộc thửa số 77, tờ bản đồ số 09, địa chỉ đất tại Khóm A, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo đúng quy định pháp luật.

Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B trình bày ý kiến tại Công văn số 531/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 06/3/2023 (Bút lục số 167):

Ngày 22/7/2009, Ủy ban nhân dân thị xã B (nay thành phố B) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Phương H3 Thủy thửa đất số 77, tờ bản đồ số 09, diện tích 221,9m², đất tại Khóm A, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Bà Nguyễn Thị Phương Hồng T2 lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất tại thửa số 77, tờ bản đồ số 09, diện tích 221,9m², đất tại Khóm A, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu cho bà Nguyễn Minh P1 và ông Nguyễn Thanh H1 và được Ủy ban nhân dân Phường G chứng thực ngày 03/01/2017. Ngày 27/01/2017, bà Nguyễn Minh P1 và ông Nguyễn Thanh H1 đăng ký biến động theo hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất trên. Trình tự, thủ tục tặng cho đúng theo khoản 2 Điều 9 Thông tư 24/2014/TT-BTNMT và Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Căn cứ khoản 2 Điều 9 Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ T4 quy định về hồ sơ địa chính; Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Sở T cấp Giấy chứng nhận cho bà Nguyễn Minh P1 và ông Nguyễn Thanh H1 nêu trên là đúng quy định pháp luật. Về yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Minh P1 và ông Nguyễn Thanh H1 đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Phương Hồng T2, bà Nguyễn Minh P1, ông Nguyễn Thanh H1 thống nhất trình bày ý kiến: Không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Minh H. Bà Nguyễn Kim L được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cơ sở bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Sau đó, bà L tặng cho bà T2 quyền sử dụng đất hợp pháp; bà T2 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tặng cho lại bà P1, ông H1. Hiện nay, họ đã xây cất nhà kiên cố trên phần đất này. Nên yêu cầu khởi kiện của bà H là không có căn cứ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh T3 trình bày ý kiến: Nguồn gốc phần đất diện tích 251,2m² thuộc thửa số 77, tờ bản đồ số 09, địa

chỉ đất tại Khóm A, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu trước đây là của bà Nguyễn Kim L được Ủy ban nhân dân thị xã B (nay thành phố B) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2008. Sau đó, bà L đã tặng cho ông một phần đất diện tích 29,3m² vào năm 2009. Diện tích đất còn lại 221,9m² thì bà Nguyễn Kim L tiếp tục tặng cho bà Nguyễn Thị Phương Hồng T2 và bà T2 đã được Ủy ban nhân dân thị xã B (nay thành phố B) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2009. Đến năm 2018, bà T2 tặng cho bà Nguyễn Minh P1 và ông Nguyễn Thanh H1. Hiện nay vợ chồng bà P1, ông H1 và con gái là bà T2 xây dựng nhà trên phần đất này. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà H thì ông không có ý kiến gì. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh H2 và bà Nguyễn Thúy P2 không trình bày ý kiến.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, những người bị kiện có đơn yêu cầu vắng mặt mọi giai đoạn tố tụng nên Tòa án không tiến hành đối thoại được. Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hành chính để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2023/HC-ST ngày 14/6/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 157; khoản 1 Điều 158; khoản 2 Điều 173; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Minh H yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 29,3m² thửa số 77, tờ bản đồ số 09 do Ủy ban nhân dân thị xã B (nay thành phố Bạc Liêu) cấp cho bà Nguyễn Kim L ngày 18/12/2008.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Minh H yêu cầu hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thị xã B (nay thành phố Bạc Liêu) cấp cho bà Nguyễn Kim L ngày 18/12/2008 đối với diện tích 221,9m², thửa số 77, tờ bản đồ số 09, địa chỉ đất tại Khóm A, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thị xã B (nay thành phố Bạc Liêu) cấp cho bà Nguyễn Thị Phương Hồng T2 ngày 22/7/2009 đối với diện tích 221,9m² thửa số 77, tờ bản đồ số 09, địa chỉ đất tại Khóm A, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho bà Nguyễn Minh P1 và ông Nguyễn Thanh H1 ngày 05/01/2018 đối với diện tích 221,9m², thửa số 77, tờ bản đồ số 09, địa chỉ đất tại Khóm A, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/6/2023, người khởi kiện là bà Nguyễn Minh H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

- Việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện và đầy đủ chứng cứ Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo, nghĩa vụ nộp tạm ứng án phí đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính xác định Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là Quyết định hành chính, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Bà H xác định sau khi biết sự việc bà nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu ngày 13/12/2022, nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015 thời hiệu khởi kiện của bà H vẫn còn trong thời hạn luật định.

[1.4] Về phạm vi khởi kiện: Căn cứ khoản 2 Điều 173 Luật Tố tụng hành chính đình chỉ xét xử việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Minh H đối với diện tích 29,3m² thửa số 77, tờ bản đồ số 09 cấp cho bà Nguyễn Kim L là đúng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ Bản án số 172/2007/DS-PT ngày 17/8/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu: Không chấp nhận yêu cầu đòi quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Minh H đối với bà Nguyễn Kim L diện tích 251,2m² thửa số 01, tờ bản đồ số 09, tại số A, Quốc lộ A, Khóm A, Phường G, thị xã B, tỉnh Bạc Liêu. Buộc bà H có trách nhiệm di dời tài sản, trả lại đất cho bà L diện tích 251,2m² (Bút lục số 326).

Ngày 18/9/2008, Tòa án nhân dân tối cao ban hành Công văn số 1389/TANDTC-DS trả lời đơn khiếu nại của bà Nguyễn Minh H (Bút lục số 123) nội dung: *Bà H cho rằng tại Đơn xin xác nhận có nhà đề ngày 06/02/2001, bà L đã cho bà diện tích 251,2m² đất tại thửa số 01, tờ bản đồ 09, đất tại Khóm A, Phường G, thị xã B, nhưng bà L không thừa nhận việc tặng cho diện tích đất này và bà H cũng không xuất trình được hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất. Theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 1995 thì việc tặng cho bất động sản phải lập thành văn bản có công chứng chứng thực và hợp đồng tặng cho bất động sản có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký. Do đó, bản án phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà H đòi bà L diện tích 251,2m² đất nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.*

Ngày 29/5/2015, Tòa án nhân dân tối cao ban hành Thông báo số 467/TB trả lời đơn khiếu nại của bà Nguyễn Minh H (Bút lục số 327) cũng xác định Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi đất của bà H là có căn cứ.

Căn cứ bản án phúc thẩm số 172/2007/DS-PT ngày 17/8/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã có hiệu lực pháp luật thi hành. Sau đó, bà Nguyễn Kim L được Ủy ban nhân dân thị xã B (nay thành phố B) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 669506 ngày 18/12/2008 tại thửa đất số 77, tờ bản đồ 09, diện tích 251,2m² theo bản án nêu trên.

[2.2] Ngày 01/10/2007, Cơ quan Thi hành án dân sự thị xã B (nay thành phố B) ban hành Quyết định số 228/QĐ-THA về thi hành án và Quyết định số 01/QĐ-THA về cưỡng chế giao quyền sử dụng đất (Bút lục số 19, 20) có nội dung: Buộc bà Nguyễn Minh H có trách nhiệm di dời tài sản, trả lại diện tích đất 251,2m² cho bà Nguyễn Kim L. Đồng thời, ngày 20/6/2008, Hội đồng cưỡng chế giao quyền sử dụng đất đã lập biên bản về việc cưỡng chế giao quyền sử dụng đất (Bút lục số 13 -16). Như vậy, bà H đã giao quyền sử dụng đất cho bà L vào năm 2008 và bà H không còn quản lý, sử dụng đối với diện tích đất này từ năm 2008.

[2.3] Xét hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thị xã B (nay thành phố B) cấp cho bà Nguyễn Kim L, thấy rằng:

Bà Nguyễn Kim L được Ủy ban nhân dân thị xã B (nay thành phố B) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 669506 ngày 18/12/2008 tại thửa đất số 77, tờ bản đồ 09, diện tích 251,2m² là theo bản án đã có hiệu lực pháp luật và bà L đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính nên việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L là đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Sau đó, bà L đã

tặng cho ông Nguyễn Minh T3 một phần đất diện tích 29,3m² vào năm 2009, diện tích còn lại là 221,9m².

Mặt khác, việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là cấp cho cá nhân bà L chứ không cấp cho hộ. Do đó, bà L có quyền định đoạt việc tặng cho quyền sử dụng đất của mình mà không cần có ý kiến của các thành viên trong gia đình.

[2.4] Xét hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thị xã B (nay thành phố B) cấp cho bà Nguyễn Thị Phương Hồng T2, thấy rằng:

Như đã phân tích nêu trên, việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Kim L là đúng quy định pháp luật nên ngày 07/5/2009 bà Nguyễn Kim L lập hợp đồng tặng cho bà Nguyễn Thị Phương H3 Thửa thửa đất số 77, tờ bản đồ số 09, diện tích 221,9m², địa chỉ đất tại khóm A, Phường G, thị xã B (nay thành phố B); hợp đồng tặng cho đã được công chứng tại Phòng C, tỉnh Bạc Liêu; bà T2 thực hiện kê khai nộp thuế đúng quy định và bà T2 được Ủy ban nhân dân thị xã B (nay thành phố B) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 164061 ngày 22/7/2009 đối với diện tích 221,9m², thửa đất số 77, tờ bản đồ số 09 là đúng quy định pháp luật.

[2.5] Xét hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho bà Nguyễn Minh P1 và ông Nguyễn Thanh H1, thấy rằng:

Ngày 20/7/2017, bà Nguyễn Thị Phương Hồng T2 lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất tại thửa số 77, tờ bản đồ số 09, diện tích 221,9m², đất tại Khóm A, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu cho bà Nguyễn Minh P1 và ông Nguyễn Thanh H1 và được Ủy ban nhân dân Phường G chứng thực ngày 03/01/2017. Ngày 27/01/2017, bà Nguyễn Minh P1 và ông Nguyễn Thanh H1 đăng ký biến động theo hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất trên, đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 050696 ngày 05/01/2018. Căn cứ khoản 2 Điều 9 Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ T4 quy định về hồ sơ địa chính; Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Sở T cấp Giấy chứng nhận cho bà Nguyễn Minh P1 và ông Nguyễn Thanh H1 nêu trên là đúng quy định pháp luật.

Do đó, bà Nguyễn Minh H khởi kiện yêu cầu hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thị xã B (nay thành phố Bạc Liêu) cấp cho bà Nguyễn Kim L, bà Nguyễn Thị Phương Hồng T2 và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho bà Nguyễn Minh P1, ông Nguyễn Thanh H1 là không có căn cứ.

Từ những nhận định trên xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Minh H là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Minh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí:

[4.1] Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Nguyễn Minh H phải chịu án phí. Tuy nhiên, bà H là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí.

[4.2] Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Minh H thuộc đối tượng được miễn tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện là bà Nguyễn Minh H, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2023/HC-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 157; khoản 1 Điều 158; khoản 2 Điều 173; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Minh H yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 29,3m² thửa số 77, tờ bản đồ số 09 do Ủy ban nhân dân thị xã B (nay thành phố Bạc Liêu) cấp cho bà Nguyễn Kim L ngày 18/12/2008.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Minh H yêu cầu hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thị xã B (nay thành phố Bạc Liêu) cấp cho bà Nguyễn Kim L ngày 18/12/2008 đối với diện tích 221,9m², thửa số 77, tờ bản đồ số 09, địa chỉ đất tại Khóm A, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thị xã B (nay thành phố Bạc Liêu) cấp cho bà Nguyễn Thị Phương Hồng T2 ngày 22/7/2009 đối với diện tích 221,9m² thửa số 77, tờ bản đồ số 09, địa chỉ đất tại Khóm A, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho bà Nguyễn Minh P1 và ông Nguyễn Thanh H1 ngày 05/01/2018 đối với diện tích 221,9m², thửa số 77, tờ bản đồ số 09, địa chỉ đất tại Khóm A, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Minh H thuộc đối tượng được miễn tiền án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP.Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Bạc Liêu; (1)
- VKSND tỉnh Bạc Liêu; (1)
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu; (1)
- Người khởi kiện; (1)
- Người bị kiện; (2)
- NCQLNVLQ; (4)
- Lưu VT (5), HS (2) (Bản án - Tâm).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tuyết Trinh